

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
QUẬN Ô MÔN
THÀNH PHỐ CẦN THƠ**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 85/2018/HSST

Ngày: 23/11/2018

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN Ô MÔN – THÀNH PHỐ CẦN THƠ**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà Bùi Trần Thanh Thế.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Bùi Thanh Hà.
2. Ông Nguyễn Mai Độ.

- Thư ký phiên tòa: Bà Phan Thị Như Ngọc – Thư ký Tòa án nhân dân quận Ô Môn.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Ô Môn tham gia phiên tòa: Bà Trần Ngọc L – Kiểm sát viên.

Trong ngày 23 tháng 11 năm 2018, tại trụ sở Tòa án nhân dân quận Ô Môn, thành phố Cần Thơ xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 81/2018/HSST ngày 02/11/2018, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 87/2018/QĐXXST-HS ngày 06/11/2018 đối với bị cáo:

TRẦN THỊ L - sinh năm 1964.

Nơi cư trú: Khu vực G, phường C, quận M, thành phố Cần Thơ.

Nghề nghiệp: Làm thuê; Trình độ văn hóa: 04/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: nữ; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Trương Văn T, sinh năm 1939 (chết) và bà Trần Thị X, sinh năm 1944 (sống); Anh chị em ruột: Có 06 người, lớn nhất sinh năm 1961, nhỏ nhất sinh năm 1980; Chồng: Trần Thành Q, sinh năm 1966 (sống); Con: Có 03 người con, lớn nhất sinh năm 1987, nhỏ nhất sinh năm 2003. Tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 20/8/2018 đến nay tại Nhà tạm giữ Công an quận Ô Môn. *(Bị cáo có mặt tại phiên tòa)*

*** Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:**

- Bà **Phạm Thị Mộng T**, sinh năm 1988. *(Có đơn xin vắng mặt)*

Địa chỉ: Khu vực G, phường C, quận M, thành phố Cần Thơ.

- Ông **Hồng Công K**, sinh năm 1963. *(Có mặt)*

Địa chỉ: Khu vực H, phường T, quận M, thành phố Cần Thơ.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 21 giờ ngày 19/8/2018, Công an phường Châu Văn Liêm nhận được tin báo có một đối tượng nữ có hành vi bán số đề trên đường Tôn Đức Thắng thuộc khu vực 11, phường Châu Văn Liêm, quận Ô Môn, thành phố Cần Thơ. Nhận được tin báo, Công an phường tiến hành xác minh nguồn tin thì phát hiện Trần Thị L có biểu hiện nghi vấn nên tiến hành kiểm tra phát hiện trong điện thoại di động của L có một số tin nhắn liên quan đến hoạt động bán số đề nên mời L về trụ sở Công an để làm việc.

Qua điều tra chứng minh được L bắt đầu bán và tự mình mua số đề ăn thua với chủ thầu đề từ ngày 05/8/2018 cho đến ngày bị phát hiện. Hằng ngày, khoảng 14 giờ L đi bộ bán số đề ở khu vực 11, phường Châu Văn Liêm, quận Ô Môn, L bán đài Miền Nam và đài Miền Bắc. Đối với đài Kiên Giang, L bán số đầu, đuôi (A,B) và bao lô 02 con số gồm 18 lô nhưng L chỉ tính tiền cho người mua 15 lô, nếu trúng thì nhân 80 lần số tiền mua. Đối với đài Miền Bắc thì người mua trả gấp 4 lần số tiền mua lô đầu, khi trúng người mua được nhận số tiền trúng nhân 80 lần, còn bao lô 2 con số thì người mua phải trả số tiền bao lô nhân 23 lần. Sau khi bán số đề xong thì L tổng hợp phôi đề đã bán cộng với số đề L tự mua giao lại cho chủ thầu đề để tự ăn thua và hưởng tiền hoa hồng 10% trên tổng số tiền mua lô đầu và lô đuôi, bao lô thì L hưởng chênh lệch 500 đồng/1000 đồng tiền mua bao lô 02 con số. Ngày 19/8/2018, L bán số đề cho một số người, cụ thể:

Tr (không rõ họ tên và địa chỉ) mua số đề đài Kiên Giang tổng số tiền là 1.005.000 đồng và mua số đề đài Miền Bắc tổng số tiền là 1.820.000 đồng. L đã nhận tiền đủ tiền, sau khi có kết quả xổ số Tr trúng số đài Kiên Giang được 1.600.000 đồng và trúng số đài Miền Bắc được 3.200.000 đồng, L đã chung đủ tiền trúng số cho Tr.

Bà T1 (không rõ họ tên địa chỉ) mua số đề đài Miền Bắc tổng số tiền là 460.000 đồng, L đã nhận tiền đủ và sau khi có kết quả xổ số thì bà T1 không trúng thưởng.

Bà S (không rõ họ tên địa chỉ) mua số đề đài Kiên Giang tổng cộng là 550.000 đồng và mua số đề đài Miền Bắc tổng cộng là 140.000 đồng, L đã nhận tiền đủ và sau khi có kết quả xổ số bà S không trúng thưởng.

L mua số đề đài Kiên Giang tổng cộng là 4.860.000 đồng và mua số đề đài Miền Bắc tổng cộng là 1.350.000 đồng, sau khi có kết quả xổ số L không trúng thưởng.

Tổng cộng số tiền L tự mua và bán số đề đài Kiên Giang ngày 19/8/2018 là 8.015.000 đồng (1.005.000 + 550.000 + 4.860.000 + 1.600.000 tiền trúng thưởng).

Tổng cộng số tiền L tự mua và bán số đề Miền Bắc (đài Hà Nội) ngày 19/8/2018 là 6.970.000 đồng (1.820.000 + 460.000 + 140.000 + 1.350.000 + 3.200.000 tiền trúng thưởng).

Trong quá trình điều tra, L khai nhận có sử dụng số điện thoại 01282979293 để thực hiện hành vi mua bán số đề và giao phối cho Phạm Thị Mộng T qua số điện thoại 0939582984 nhưng T không thừa nhận có nhận phối đề của L. T thừa nhận là chủ sở hữu số điện thoại 0939582984 nhưng vào ngày 16/8/2018 đã bị mất điện thoại di động và sim số nêu trên nên không tham gia hoạt động bán số đề với L được, do đó không có cơ sở xử lý T.

Đối với Tr, bà T1, bà S là những người đã mua số đề của L nhưng không rõ họ tên và địa chỉ nên Cơ quan điều tra chưa làm việc được, khi nào làm việc được sẽ xử lý sau.

Ngoài ra, ngày 18/8/2018, L có bán số đề cho Hồng Công K với số tiền mua số là 720.000 đồng, Cơ quan điều tra đã xử phạt hành chính đối với K về hành vi mua số đề.

Vật chứng tạm giữ: 01 điện thoại di động hiệu Samsung màu vàng đồng, số IMEI: 357222061590377 và 01 sim số 01282979293.

Tại bản cáo trạng số 84/CT-VKS-OM ngày 31 tháng 10 năm 2018, Viện kiểm sát nhân dân quận Ô Môn đã truy tố Trần Thị L về tội “*Đánh bạc*” theo Khoản 1 Điều 321 Bộ luật hình sự năm 2015 (được sửa đổi, bổ sung năm 2017).

Tại phiên tòa:

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Ô Môn trình bày lời luận tội vẫn giữ quan điểm truy tố bị cáo Trần Thị L theo tội danh và điều luật đã nêu trong cáo trạng. Đồng thời phân tích những tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị cáo và đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng: Khoản 1, Khoản 3 Điều 321; Điểm i, s Khoản 1 Điều 51; Điểm g Khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự xử phạt bị cáo Trần Thị L mức án từ 01 năm đến 01 năm 06 tháng tù. Về hình phạt bổ sung: Đề nghị áp dụng phạt tiền đối với bị cáo số tiền từ 10.000.000 đồng đến 15.000.000 đồng.

Đề nghị áp dụng Điều 47, Điều 48 Bộ luật hình sự và Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự:

+ Tịch thu sung vào ngân sách nhà nước số tiền 14.985.000 đồng. Do bị cáo đã nộp số tiền 6.210.000 đồng nên buộc bị cáo nộp số tiền còn lại là 8.775.000 đồng.

+ Tịch thu sung vào ngân sách nhà nước 01 điện thoại di động và tịch thu tiêu hủy 01 sim số 01282979293 thu giữ của bị cáo.

- Bị cáo Trần Thị L trình bày: Bị cáo thừa nhận hành vi phạm tội như nội dung bản cáo trạng và lời luận tội của đại diện Viện kiểm sát. Bị cáo rất ăn năn hối hận về hành vi của mình. Bị cáo xin được giảm nhẹ hình phạt.

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan ông Hồng Công K trình bày: Ngày 18/8/2018, ông có mua số đề do bị cáo bán với số tiền là 720.000 đồng. Ông thừa nhận hành vi mua số đề là sai và ông đã bị Công an quận Ô Môn xử phạt vi phạm hành chính số tiền 350.000 đồng. Ông cam kết sẽ không vi phạm nữa.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. Về tố tụng hình sự: Các quyết định tố tụng của Cơ quan cảnh sát điều tra, hành vi tố tụng của điều tra viên trong quá trình điều tra vụ án; quyết định tố tụng của Viện kiểm sát và hành vi tố tụng của Kiểm sát viên trong giai đoạn truy tố là đúng các quy định của Bộ luật tố tụng hình sự.

[2]. Về căn cứ buộc tội: Lời khai nhận của bị cáo Trần Thị L tại phiên tòa phù hợp với lời khai của bị cáo tại Cơ quan điều tra, phù hợp với lời khai của người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan và vật chứng thu giữ được. Từ đó, có đủ cơ sở chứng minh vào ngày 18/8/2018 bị cáo đã có hành vi bán số đề cho Hồng Công K với số tiền 720.000 đồng và ngày 19/8/2018, bị cáo đã bán số đề cho các con bạc tên Tr, bà T1, bà S (không rõ họ tên, địa chỉ) với tổng số tiền đài Kiên Giang là 8.015.000 đồng và đài Miền Bắc là 6.970.000 đồng. Bị cáo đã thu lợi số tiền 520.000 đồng từ việc bán số đề ngày 19/8/2018. Ngoài ra, bị cáo còn tự mua số đề và ăn thua với nhà thầu tổng số tiền là 6.210.000 đồng. Như vậy, hành vi của bị cáo đã đủ yếu tố cấu thành tội “Đánh bạc” theo quy định tại Khoản 1 Điều 321 của Bộ luật hình sự. Do đó, cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân quận Ô Môn truy tố bị cáo theo tội danh và điều luật nêu trên là có căn cứ và đúng pháp luật.

Về hình phạt bổ sung: Đối với hành vi phạm tội của bị cáo, ngoài hình phạt chính cần áp dụng hình phạt bổ sung bằng hình thức phạt tiền theo quy định tại Khoản 3 Điều 321 Bộ luật hình sự.

[3]. Về tính chất hành vi phạm tội: Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm đến tình hình an ninh trật tự tại địa phương. Đánh bạc là một tệ nạn xã hội bị lên án, là nguyên nhân khiến nhiều gia đình rơi vào cảnh nợ nần, túng thiếu và cũng là nguyên nhân dẫn đến các loại tội phạm khác.

[4]. Về các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Bị cáo là người đã trưởng thành, có đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự do hành vi của mình gây ra. Bị cáo nhận thức được hành vi đánh bạc bằng hình thức mua bán số đề là vi phạm pháp luật nhưng vẫn cố ý thực hiện. Bị cáo bị áp dụng tình tiết phạm tội nhiều lần theo quy định tại Điểm g Khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự. Do đó, cần có một mức án nghiêm khắc, cần cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian mới có tác dụng giáo dục, răn đe đối với bị cáo và phòng ngừa chung trong xã hội.

Tuy nhiên, trong quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa hôm nay, bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, bị cáo phạm tội lần đầu thuộc trường hợp ít nghiêm trọng nên Hội đồng xét xử có xem xét đến các tình tiết này để giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho bị cáo theo quy định tại Điều 51 Bộ luật hình sự.

[5]. Về xử lý vật chứng:

Đối với 01 điện thoại di động hiệu Samsung màu vàng đồng, số IMEI: 357222061590377 và 01 sim số 01282979293 là công cụ bị cáo sử dụng vào việc phạm tội nên cần tịch thu sung vào ngân sách nhà nước. Tuy nhiên, do sim số đã không còn giá trị sử dụng nên cần tịch thu tiêu hủy.

Đối với quan điểm của Kiểm sát viên về việc tịch thu sung vào ngân sách nhà nước tổng số tiền mua bán số đề là 14.985.000 đồng, sau khi khấu trừ số tiền 6.210.000 đồng mà gia đình bị cáo đã nộp thay cho bị cáo (Biên lai thu tiền số 006888 ngày 08/11/2018), buộc bị cáo nộp số tiền còn lại 8.775.000 đồng là không phù hợp. Bởi lẽ, bị cáo đã mua số đề với số tiền 6.210.000 đồng và bị cáo được hưởng lợi từ việc bán số đề là 520.000 đồng. Do đó, chỉ cần tịch thu sung vào ngân sách nhà nước số tiền 6.210.000 đồng và buộc bị cáo nộp số tiền thu lợi bất chính 520.000 đồng là phù hợp.

[6]. Về án phí hình sự sơ thẩm: Bị cáo phải chịu án phí theo quy định.
Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào Khoản 1 Điều 321 Bộ luật hình sự năm 2015 (được sửa đổi, bổ sung năm 2017);

*** Tuyên bố:** Bị cáo Trần Thị L phạm tội “Đánh bạc”.

Áp dụng: Khoản 1, Khoản 3 Điều 321; Điểm i, s Khoản 1 Điều 51; Điểm g Khoản 1 Điều 52; Điều 38 Bộ luật hình sự năm 2015 (được sửa đổi, bổ sung năm 2017).

Xử phạt: Trần Thị L 01 (Một) năm tù.

Thời hạn phạt tù tính từ ngày 20/8/2018.

Hình phạt bổ sung: Phạt tiền số tiền 10.000.000 đồng (*Mười triệu đồng*).

*** Về xử lý vật chứng:** Áp dụng Điều 47 Bộ luật hình sự và Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự:

- Tịch thu sung vào ngân sách nhà nước số tiền 6.210.000 đồng (*sáu triệu hai trăm mười nghìn đồng*) theo Biên lai thu tiền số 006888 ngày 08/11/2018 của Chi cục Thi hành án dân sự quận Ô Môn, thành phố Cần Thơ.

- Tịch thu sung vào ngân sách nhà nước 01 điện thoại di động hiệu Samsung màu vàng đồng, số IMEI: 357222061590377.

- Tịch thu tiêu hủy 01 sim số 01282979293.

- Bị cáo Trần Thị L phải nộp số tiền thu lợi bất chính là 520.000 đồng (*Năm trăm hai mươi nghìn đồng*).

(*Vật chứng hiện do Chi cục Thi hành án dân sự quận Ô Môn quản lý*)

*** Về án phí hình sự sơ thẩm:** Áp dụng Điều 135, Điều 136 của Bộ luật tố tụng hình sự và Điểm a Khoản 1 Điều 23 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14, ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án: Bị cáo Trần Thị L phải nộp số tiền 200.000 đồng (*Hai trăm nghìn đồng*).

Trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, bị cáo và các đương sự có mặt được quyền kháng cáo. Đối với đương sự vắng mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết công khai.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND TP.Cần Thơ;
- VKSND TP.Cần Thơ;
- VKSND Q.Ô Môn;
- Chi cục THADS Q.Ô Môn;
- Công an quận Ô Môn;
- Bị cáo;
- Người tham gia tố tụng;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(*Đã ký*)

Bùi Trần Thanh Thế

